**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH**

-----o0o-----

Logo

Description automatically generated

**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN:**

**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHOA HỌC**

**Tên:** Phạm Gia Thông

**MSSV:** 20120201

**Giảng viên:** Phan Thị Thanh Lý

**STT:** 29

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2021**

**Lời cam đoan**

Chúng em xin cam đoan ***bài tiểu luận Cuối Kỳ*** nàydo nhóm ***em*** nghiên cứu và thực hiện.

Chúng em đã kiểm tra dữ liệu theo quy định hiện hành.

Kết quả bài làm của ***bài Tiểu luận*** là trung thực và không sao chép từ bất kỳ bài tập của nhóm khác.

**Ký tên**

Thông

Phạm Gia Thông

***BÀI LÀM***

Câu 1: Phân tích vị trí và chức năng của gia đình đối với sự phát triển của xã hội và những đặc điểm của chế độ hôn nhân tiến bộ. Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với sinh viên.

Theo như chúng ta đã biết, mỗi gia đình là một cộng đồng người, có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Vậy gia đình có vị trí và chức năng gì trong xã hội mà nó có một vai trò quan trọng đến như thế? Chúng ta hãy cùng đi phân tích những điều đó.

Trước hết là vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội, gia đình là tế bào của xã hội.Gia đình còn là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá  
nhân của mỗi thành viên và gia đình chính là cầu nối giữa cá nhân với xã hội.

Trong cộng đồng loài người, mỗi một gia đình người chính là một đơn vị nhỏ nhất để cấu thành nên một cộng đồng trong xã hội người. Thật vậy, gia đình chính là tế bào của xã hội. Mỗi gia đình là nơi sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người, được ví như là một cơ chế hoạt động của một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể, đó chính là xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người, thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Vì vậy, muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì phải quan tâm xây dựng tế bào gia đình tốt, như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “…nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội chính là gia đình”. Dù vậy, mức độ tác động của gia đình đối với xã hội lại phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, vào mỗi giai đoạn trong quá trình lịch sử. Chẳng hạn như trong các xã hội dựa trên cơ sở của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ xã hội và quan hệ gia đình đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội. Chỉ khi con người được yên ấm, hòa thuận trong gia đình, thì mới có thể yên tâm lao động và sản xuất đóng góp sức mình cho xã hội và ngược lại. Chính vì vậy, quan tâm xây dựng quan hệ xã hội, quan hệ gia đình bình đẳng, hạnh phúc cũng chính là đang xây dựng đất nước vững mạnh và ngày càng đi lên trên con đường phát triển.

Bên cạnh đó, gia đình còn là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.Từ khi chúng ta sinh ra, lớn lên và sống đến hết cuộc đời, mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình. Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành. Trong một gia đình, nếu như không có tiếng nói chung giữa các thành viên hoặc một gia đình không có đầy đủ các yếu tố cơ bản để cấu thành, vợ chồng ly dị, con cái mồ côi cha mẹ, thiếu một trong hai điều, đời sống cá nhân của mỗi thành viên sẽ dễ bị sa ngã vào những cám dỗ, tệ nạn trong xã hội. Nếu như tình trạng đó kéo dài, con người không có một môi trường tốt, tổ ấm yên bình để nuôi dưỡng và trường thành, thì đất nước đó, quốc gia đó sẽ ngày càng suy giảm, tuột dốc trên đà phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người tốt cho xã hội.

Kết nối trong xã hội là một điều tất yếu đối với mỗi cá thể trong xã hội, gần nhất chính là gia đình. Vì gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, một xã hội thu nhỏ ngay trong lòng xã hội, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được quan hệ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau mà không cộng đồng nào có được và có thể thay thế. Gia đình dạy ta, hình thành cho ta những mối quan hệ ruột thịt nhất, có tầm quan trọng trong việc định hướng phát triển cảm xúc, tình cảm của mỗi cá thể trong một gia đình.Tuy nhiên, mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đồng thời cũng là quan hệ giữa các thành viên của xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội thu nhỏ, là môi trường đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân. Sự tác động qua lại giữa gia đình và xã hội là một trong những động lực để xã hội tác động đến cá nhân.Do đó, đặc điểm của gia đình ở mỗi chế độ xã hội có khác nhau. Trong xã hội phong kiến, ta thấy thường duy trì chế độ bóc lột, với quan hệ gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền đã có những quy định rất khắt khe đối với phụ nữ, đòi hỏi người phụ nữ phải tuyệt đối trung thành với người chồng, người cha hay quan niệm “trọng nam khinh nữ” ở chế độ cũ. Vì vậy, quan hệ gia đình trong chủ nghĩa xã hội có đặc điểm khác so với các chế độ xã hội trước đó.

Cùng chung với vị trí trong xã hội, gia đình cũng có những chức năng vô cùng quan trọng của nó, đó là chức năng tái sản xuất ra con người, chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng và cuối cùng là chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.

Đầu tiên là nói đến chức năng tái sản xuất của gia đình, đây là chức năng đặc thù, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội. Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người diễn ra trong từng gia đình, nhưng không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội. Bởi vì, thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội. Vì vậy, tùy theo từng nơi, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội, chức năng này được thực hiện theo xu hướng hạn chế hay khuyến khích. Khi mật độ dân cư tăng cao hay có xu hướng già hóa, nhiều nơi đưa ra các chính sách kế hoạch hóa gia đình hoặc các chính sách khác cho phù hợp với hoàn cảnh. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lực lao động mà gia đình cung cấp.

Mỗi gia đình chính là một lớp học thu nhỏ, cha mẹ chính là người thầy đầu tiên của những người con. Gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Chức năng nuôi nấng, giáo dục thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội. Chức năng này có nghĩa rất quan trọng, mặc dù trong xã hội có nhiều cộng đồng khác như nhà trường, các cơ sở giáo dục... cũng thực hiện chức năng này, nhưng không thể thay thế chức năng giáo dục của gia đình. Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp và nâng cao chất lượng nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội. Do đó giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội và cũng nên cần tránh khuynh hướng coi trọng giáo dục gia đình mà hạ thấp giáo dục của xã hội hoặc ngược lại. Vì cả hai đều là yếu tố cần để mỗi cá nhân được phát triển toàn diện.

Mỗi gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tiêu thụ tư liệu tiêu dùng. Tuy nhiên, đặc thù của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được, gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội. Gia đình thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa để duy trì đời sống của gia đình về lao động sản xuất cũng như các sinh hoạt, đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Gia đình chính là một hình thức vừa cung vừa cầu, cung cấp sức lao động và tiêu thụ thành quả của lao động. Thực hiện tốt chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình là một chức năng không thể thiếu trong mỗi gia đình. Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, cũng như quan tâm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người. Gia đình chính là chỗ dựa vững chắc cho mọi thành viên, khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ, đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hôn nhân tiến bộ là một hôn nhân tự nguyện, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng và được đảm bảo hoàn toàn về pháp lý. Hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ, dẫn đến xây dựng một hôn nhân tự nguyện giữa hai người. Mọi hành vi cưỡng ép két hôn, lừa dối để kết hôn, cản trở việc kết hôn tự nguyện, tiến bộ đều bị coi là vi phạm pháp luật. Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau. Khi vợ chồng đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì không ai có thể buộc họ ly hôn. Nhưng khi cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bản thân vợ, chồng mong muốn được chấm dứt cuộc sống chung thì họ có quyền yêu cầu ly hôn. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn chính đáng, mà ngược lại, là cơ sở để thực hiện những quyền đó một cách đầy đủ nhất. Đạt được những yếu tố trên sẽ đạt được đến một hôn nhân tiến bộ trong xã hội.

Thông qua việc nghiên cứu về vị trí và chức năng của gia đình trong sự phát triển của xã hội, sinh viên trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay ngày càng hiểu rõ hơn về trách nghiệm của mình trong thời điểm này, phải biết trau dồi tri thức, luyện tập ý chí, sức khỏe từ đó xây dựng một cuộc hôn nhân tiến bộ, làm một tế bào tốt cho xã hội. Có ý thức trách nhiệm, làm chủ kế hoạch của bản thân để không ngừng nâng cao trình độ học vấn. Bên cạnh đó cũng cần tham gia nhiều hoạt động văn hóa, tiếp cận và làm chủ được khoa học và công nghệ mới, từ đó nhanh chóng tự chủ tài chính, giúp ích cho gia đình và xã hội. Sinh hoạt lành mạnh, sống có lí tưởng cao đẹp và thực hiện tốt nghĩa vụ người công dân.

Câu 2: Khái quát đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam và nội dung quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Nêu ý nghĩa của việc nghiên cứu Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với sinh viên.

Việt Nam là quốc gia có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Với sự đa dạng các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, người ta thường ví Việt Nam như bảo tàng tôn giáo của thế giới. Từ đặc điểm tự nhiên, lịch sử hình thành và nền văn hoá đa dạng lâu đời đã tác động sâu sắc đến tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam, làm cho tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam có những đặc điểm sau:

*Một là*, Việt Nam là một quốc gia có nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau đang tồn tại. Nước ta có nhiều dân tộc cư trú ở nhiều khu vực khác nhau, với điều kiện tự nhiên, khí hậu, lối sống, phong tục, tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Hơn nữa, điều kiện địa lý nước ta thuận lợi cho việc giao lưu của nhiều luồng tư tưởng, văn hoá khu vực và thế giới, bản tính người Việt luôn cởi mở, khoan dung nên cùng một lúc họ có thể tiếp nhận nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, chịu ảnh hưởng nhiều nhất của hai nền văn minh lớn của thế giới là Trung Hoa và Ấn Độ.

*Hai là*, tính đan xen, hoà đồng, khoan dung của tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam. Tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam là hòa đồng, hỗ trợ lẫn nhau. Truyền thống “Tam giáo đồng nguyên”, “Ngũ chi hợp nhất” được kết tinh trong đạo Cao đài. Những tôn giáo độc thần như: Công Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo cũng như tôn giáo nội sinh như: Cao Đài, Hòa Hảo ít nhiều đều có tính đan xen, hòa đồng dung hợp với nhau với tín ngưỡng bản địa. Một người ở đang ở đạo này cũng có thể rời bỏ đạo cũ, theo thờ một tín ngưỡng mới.

*Ba là*, yếu tố nữ trong hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Ở một xứ sở thuộc nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, vốn coi trọng yếu tố đất mẹ, người mẹ biểu tượng cho ước muốn phong đăng, phồn thực, hình tượng của sự sinh sôi, nảy nở, sự trường tôn của giống nòi, sự bao dung của lòng đất. Vì vậy, một trong những đặc điểm đáng quan tâm trong tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam là truyền thống tôn thờ yếu tố nữ.

*Bốn là*, thần thánh hoá những người có công với gia đình, làng, nước. Vốn có một lòng nồng nàn yêu nước, con người Việt Nam trọng tình “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” nên tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam cũng thấm đượm tinh thần ấy. Trong phạm vi làng xã, từ lâu đã hình thành tục thờ cúng thần địa phương và việc thờ cúng này trở nên phổ biến ở nhiều tộc người. Những người có công với gia đình, làng xóm, đất nước đều được người Việt Nam tôn vinh, sùng kính.

*Năm là*, tín đồ các tôn giáo Việt Nam hầu hết là nông dân lao động. Nước ta là nước nông nghiệp, nông dân chiếm tỷ lệ rất lớn, nên tín đồ hầu hết là nông dân. Nhìn chung, tín đồ các tôn giáo Việt Nam hiểu giáo lý không sâu sắc nhưng lại chăm chỉ thực hiện những nghi lễ tôn giáo và sinh hoạt cộng đồng tín ngưõng một cách nhiệt tâm

*Sáu là,* một số tôn giáo bị các thế lực thù địch phản động trong và ngoài nước lợi dụng vì mục đích chính trị. Chính vì vậy, tuy mức độ có khác nhau, nhưng giai đoạn lịch sử nào thì các giai cấp thống trị, bóc lột vẫn chú ý sử dụng tôn giáo vì mục đích ngoài tôn giáo âm mưu sử dụng ngọn cờ nhân quyền gắn với tôn giáo nhằm sớm xoá bỏ chế độ ở nước ta. Vì vậy, một mặt phải đáp ứng đúng như cầu tín ngưỡng chính đáng của nhân dân, mặt khác phải luôn cảnh giác với âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

Tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề rất tế nhị và nhạy cảm. Vì vậy, việc đề ra chính sách và thực hiện chính sách đối với tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề khó khăn, phức tạp, phải hết sức thận trọng. Đảng ta đã xác định: Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đó là một nhận định mang tính khoa học và mang tính cách mạng sâu sắc, nó phản ảnh đúng tính tất yếu khách quan trong sự tồn tại của tôn giáo. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, mọi người dân theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần khẳng định, chúng ta không chống tôn giáo mà chỉ chống những ai lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng.

*Hai là*, Đảng và Nhà nước ta thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đoàn kết giữa đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phải tôn trọng các vị sáng lập ra tôn giáo, tôn trọng niềm tin của các tín đồ tôn giáo, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của tôn giáo. Bên cạnh đó không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của chức sắc tín đồ, hiểu được tâm tư nguyện vọng, tính đặc thù của tôn giáo mà họ theo.

*Ba là*, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Công tác vận động quần chúng phải làm sao cho giáo luật xích lại gần với pháp luật của Nhà nước, đạo đức tôn giáo xích lại gần với đạo đức xã hội với tất cả những chuẩn mực lành mạnh, tiến bộ của đạo đức xã hội.

*Bốn là*, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo không thể chỉ do một ban ngành, bộ ngành làm được, mà phải do toàn bộ hệ thống chính trị cùng tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp cần được củng cố và kiện toàn.

*Năm là*, vấn đề theo đạo và truyền đạo. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ hiến pháp và pháp luật, không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan và không được ép buộc người dân theo đạo.

Nhờ vào việc nghiên cứu tìm hiểu, sinh viên có thể vận dụng và khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo ở xã hội cũ đến quá trình xây dựng xã hội mới. Tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của người khác, phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong vấn đề tôn giáo. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần khắc phục những tiêu cực trong tín ngưỡng, tôn giáo là việc làm thường xuyên, lâu dài mà sinh viên phải hướng đến. Bên cạnh đó, sinh viên phải biết đấu tranh loại bỏ mặt chính trị phản động trong lĩnh vực tôn giáo, vừa phải khẩn trương, kiên quyết, vừa phải thận trọng và phải có sách lược phù hợp với thực tế. Thấm nhuần quan điểm của Đảng về tôn giáo là rõ ràng, nhất quán và đảm quyền tự do dân chủ.